UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ LONG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 685 /QĐ-UBND	*Long Sơn, ngày 08 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn Xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 06 năm 2026 của Bộ

trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố Hướng dẫn xác định khối lượng công trình;

Căn cứ Văn bản số 9947/BXD-VPB-KTVLXD ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4221/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 10/2/2026 về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn Xã;

Căn cứ Văn bản số 3732/UBND-DA ngày 13/11/2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về danh mục dự án và dự kiến mức vốn hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Long Sơn tại Văn bản số 222/BQLDA-QLDA ngày 12 tháng 8 năm 2026 và Văn bản số 1053/BCTĐ-KT ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Phòng Kinh tế về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn Xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn Xã với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn Xã.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Nhóm C; Công trình giao thông, Cấp 4; thời hạn sử dụng công trình: 15 năm đối với mặt đường, 30 năm đối với hạ tầng kỹ thuật khác.

3. Mã dự án: 8192990.

4. Địa điểm xây dựng dự án:

- Địa điểm: xã Long Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng chiều dài các tuyến khoảng 2.857 m; diện tích sử dụng đất khoảng 1,02 ha;

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Long Sơn.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Sơn.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Thanh Hải Vũng Tàu có đầy đủ chức năng hành nghề tư vấn theo quy định.

8. Nhà thầu thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Fas có đầy đủ chức năng hành nghề tư vấn theo quy định.

9. Mục tiêu dự án: nhằm khắc phục các hư hỏng xuống cấp của các tuyến đường, đảm bảo an toàn giao thông cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Góp phần hình thành khung hạ tầng để thu hút các nguồn vốn đầu tư, phát triển kinh tế của địa phương, tăng cường giao thương giữa các khu vực trên địa bàn Xã.

10. Quy mô đầu tư xây dựng, thông số kỹ thuật chủ yếu: đầu tư xây dựng dự án Đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn Xã có quy mô gồm 12 tuyến, tổng chiều dài các tuyến 2.857 m; diện tích sử dụng đất khoảng 1,02 ha như sau:

10.1. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Tuyến Thôn 1: đầu tuyến giao với đường bê tông nhựa hiện hữu, cuối tuyến tại vị trí sát hồ Mang Cá. Đầu tư nâng cấp mặt đường bê tông nhựa đoạn tuyến hư hỏng dài khoảng 150 m.

b) Tuyến 1 Thôn 2: đầu tuyến giao với đường vào Căn cứ Hải quân Long Sơn, cuối tuyến giáp với đường bê tông nhựa hiện hữu. Đầu tư làm mới mặt đường bê tông xi măng.

c) Tuyến 2 Thôn 2: đầu tuyến giao với đường bê tông nhựa hiện hữu, cuối tuyến giao với đường Hồ Văn Huê. Đầu tư nâng cấp mặt đường bê tông xi măng. Xây dựng mương, cống thoát nước tại một số vị trí đọng nước.

d) Tuyến 1 Thôn 4: đầu tuyến giao với Đường 28 tháng 4, cuối tuyến giáp với đường bê tông xi măng hiện hữu. Đầu tư nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

đ) Tuyến 1 Thôn 5: đầu tuyến giáp với đường bê tông xi măng hiện hữu, cuối tuyến giáp với đường đất hiện hữu. Đầu tư nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

e) Tuyến 2 Thôn 5: đầu tuyến giao với Đường 28 tháng 4, cuối tuyến giáp với đường bê tông nhựa hiện hữu. Đầu tư nâng cấp mặt đường bê tông nhựa, xử lý các vị trí ổ gà.

f) Tuyến 1 Thôn 6: đầu tuyến giao với Đường 28 tháng 4, cuối tuyến giao với đường bê tông xi măng hiện hữu. Đầu tư bổ sung thoát nước mưa và hệ thống ống thu thoát nước thải hộ dân, tái lập mặt đường.

g) Tuyến 2 Thôn 6: đầu tuyến giao với Đường 28 tháng 4, cuối tuyến giao với đường bê tông xi măng hiện hữu. Đầu tư hệ thống cống thoát nước mưa và hệ thống ống thu thoát nước thải hộ dân, tái lập mặt đường.

h) Tuyến Thôn 7: đầu tuyến giao với đường bê tông nhựa hiện hữu, cuối tuyến là hẻm cụt. Đầu tư nâng cấp mặt đường bê tông xi măng, bố trí cống thoát nước mưa.

i) Tuyến 1 Thôn 10: đầu tuyến giao với Đường 28 tháng 4, cuối tuyến là hẻm cụt. Đầu tư nâng cấp mặt đường bê tông xi măng.

k) Tuyến 2 Thôn 10: đầu tuyến giao với Đường 28 tháng 4, cuối tuyến là hẻm cụt. Đầu tư nâng cấp mặt đường bê tông xi măng, đầu tư hệ thống cống thoát nước mưa và hệ thống ống thu thoát nước thải hộ dân, tái lập mặt đường.

l) Tuyến 3 Thôn 10: đầu tuyến giao với Đường 28 tháng 4, cuối tuyến giao với đường bê tông xi măng hiện hữu. Đầu tư nâng cấp mặt đường bê tông xi măng, mặt đường bê tông nhựa, làm mương thoát nước tại một số đoạn tuyến, thay mới một số tấm đan mương hư hỏng.

10.2. Thông số kỹ thuật chủ yếu

a) Tốc độ thiết kế: 20 km/h.

b) Mặt đường cấp cao A1 đối với các tuyến: tuyến Thôn 1, tuyến 2 Thôn 5, 206 m đoạn cuối tuyến 3 Thôn 10.

- Tải trọng thiết kế (trục đơn): 100 KN

- Mô-đun đàn hồi yêu cầu: 110 Mpa

c) Mặt đường bê tông xi măng đối với các tuyến: tuyến 1 Thôn 2, tuyến 2 Thôn 2, tuyến 1 Thôn 4, tuyến 1 Thôn 5, tuyến 1 Thôn 6, tuyến 2 Thôn 6, tuyến Thôn 7, tuyến 1 Thôn 10, tuyến 2 Thôn 10, 150 m đoạn đầu tuyến 3 Thôn 10.

- Tải trọng thiết kế: 60KN

- Cường độ nén: 25 Mpa

d) Bề rộng nền, mặt đường: theo bề rộng nền mặt đường hiện hữu

11. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

11.1. Tuyến Thôn 1:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: Cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám theo địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu áo đường làm mới:

+ Lớp BTN C12.5 mặt đường dày 07 cm

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m^2

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 12 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 37,5 dày 15 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt K>0,95.

11.2. Tuyến 1 Thôn 2:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám theo địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu áo đường làm mới:

+ Lớp bê tông xi măng đá x2 M250 dày 18 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 14 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt K≥0,95.

11.3. Tuyến 2 Thôn 2:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám theo địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu áo đường làm mới:

+ Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 18 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 14 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt K≥0,95

- Hệ thống thoát nước mưa:

+ Đoạn đầu tuyến bố trí hệ thống mương dọc hướng thoát nước về phía đầu tuyến đấu nối vào hệ thống cống hiện hữu.

+ Đoạn cuối tuyến bố trí cống bê tông cốt thép D400 hướng thoát nước đổ về phía cuối tuyến đấu nối vào hệ thống cống thoát nước mưa trên vỉa hè đường Hồ Văn Huê.

- Ống cống, mối nối: sử dụng ống cống bê tông cốt thép đúc sẵn D400, cống dưới mặt đường dùng loại tải trọng H30. Cống được đặt trên các gối cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đúc sẵn. Mối nối phía trong dùng Joint cao su, phía ngoài bằng bê tông đá 1x2 M300.

- Mương làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 có kích thước lọt lòng rộng 40 cm trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150. Trên đỉnh mương đậy đan bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 18 cm.

- Hố ga nước mưa bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150; tấm đan ga giữa đường làm bằng gang đúc.

- Hố thu bằng bê tông cốt thép M300, thu nước thông qua tấm gang lỗ đặt trực tiếp trên mặt đường nằm trên lớp bê tông lót móng bằng bê tông đá 1x2 M150.

11.4. Tuyến 1 Thôn 4:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường bê tông nhựa tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám theo địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu mặt đường tăng cường:

+ Tăng cường lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày trung bình 10 cm

+ Vệ sinh, tạo nhám mặt đường bê tông xi măng hiện hữu.

11.5. Tuyến 1 Thôn 5:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám theo địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu áo đường làm mới:

+ Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 18 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 14 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt $K \geq 0,95$.

11.6. Tuyến 2 Thôn 5:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám theo địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu áo đường làm mới mở rộng, sửa chữa ổ gà:

+ Lớp BTN C12,5 mặt đường dày 07 cm

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m^2

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 12 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 37,5 dày 15 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Kết cấu áo đường tăng cường bê tông nhựa:

+ Lớp BTN C12,5 mặt đường dày 04 cm.

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m2.

+ Bù vênh bằng BTN C12,5.

+ Kết cấu mặt đường hiện hữu là đường bê tông nhựa.

11.7. Tuyến 1 Thôn 6:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám theo địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu áo đường làm mới, tái lập phạm vi thi công mương dọc, ống dọc:

+ Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 18 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 14 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt K≥0,95.

- Hệ thống thoát nước mưa:

Làm mới mương dọc bê tông cốt thép đá 1x2 M250 kích thước BxH=0,4mx0,4m nối tiếp với đoạn mương bê tông hiện hữu tại một số vị trí. Trên đỉnh mương làm mới đậy đan bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 18 cm; Mương đặt trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150.

- Ống thu gom nước thải: bố trí hệ thống ống dọc PVC D168, HDPE D200 gân xoắn 2 lớp (thu gom nước thải từ các hộ dân đổ vào) hướng thoát nước ra phía đầu tuyến đấu tạm vào mương bê tông hiện hữu trên Đường 28 tháng 4.

- Hố thu nước thải bằng bê tông đá 1x2 M250, phía dưới đổ bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10 cm. Trên đỉnh hố thu đậy đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250.

11.8. Tuyến 2 Thôn 6:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám theo địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu áo đường làm mới, tái lập phạm vi thi công mương dọc, ống dọc:

+ Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 18 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 14 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt K≥0,95.

- Hệ thống thoát nước mưa:

+ Bố trí mương dọc bề rộng lọt lòng 0,4 m x 0,4 m, hướng thoát nước từ cuối tuyến về đầu tuyến đấu nối vào mương hiện hữu trên Đường 28 tháng 4. Mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M250 trên lớp lớp bê tông lót đá 1x2 M150; Đỉnh mương được đậy đan bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 18 cm.

+ Hố ga nước mưa bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150. Phía trên hố ga được đậy bằng nắp đan gang đúc có lỗ thu nước.

- Ống thu gom nước thải: bố trí hệ thống ống dọc PVC D168, HDPE D200 gân xoắn 2 lớp (thu gom nước thải từ các hộ dân đổ vào) hướng thoát nước ra phía đầu tuyến đấu tạm vào mương bê tông hiện hữu trên Đường 28 tháng 4.

- Hố thu nước thải bằng bê tông đá 1x2 M250, phía dưới đổ bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10cm. Trên đỉnh hố thu đậy đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250.

11.9. Tuyến Thôn 7:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám sát địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu áo đường làm mới, tái lập phạm vi thi công cống dọc:

+ Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 18 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 14 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt K≥0,95.

- Hệ thống thoát nước mưa:

Bố trí cống bê tông cốt thép D400 hướng thoát nước từ cuối tuyến về đầu tuyến đổ ra kênh hiện hữu.

- Ống cống, mối nối: sử dụng ống cống bê tông cốt thép đúc sẵn D400, cống dưới mặt đường dùng loại tải trọng H30. Cống được đặt trên các gối cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đúc sẵn. Mối nối phía trong dùng Joint cao su, phía ngoài bằng bê tông đá 1x2 M300.

- Hố ga nước mưa bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150. Phía trên hố ga được đậy bằng nắp gang đúc có lỗ thu nước.

11.10. Tuyến 1 Thôn 10:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám sát địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu mặt đường làm mới:

+ Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 18 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 14 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt K≥0,95.

- Kết cấu mặt đường tăng cường:

+ Tăng cường lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày trung bình 10 cm

+ Vệ sinh, tạo nhám mặt đường bê tông xi măng hiện hữu.

11.11. Tuyến 2 Thôn 10:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám sát địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu áo đường làm mới:

+ Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 18 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 14 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt K≥0,95.

- Hệ thống thoát nước mưa:

+ Bố trí cống bê tông cốt thép D400 hướng thoát nước từ cuối tuyến về đầu tuyến đấu nối vào mương hiện hữu trên Đường 28 tháng 4.

+ Ống cống: sử dụng ống cống bê tông cốt thép đúc sẵn D400. Tải trọng với cống dưới mặt đường dùng loại tải trọng H30-XB80.

- Ống cống, mối nối: sử dụng ống cống bê tông cốt thép đúc sẵn D400, cống dưới mặt đường dùng loại tải trọng H30. Cống được đặt trên các gối cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đúc sẵn. Mối nối phía trong dùng Joint cao su, phía ngoài bằng bê tông đá 1x2 M300.

- Hố ga nước mưa bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150. Phía trên hố ga được đậy bằng nắp bằng gang đúc có lỗ thu nước.

- Ống thu gom nước thải: bố trí hệ thống ống dọc PVC D168, HDPE D200 gân xoắn 2 lớp (thu gom nước thải từ các hộ dân đổ vào) hướng thoát nước ra phía đầu tuyến đấu tạm vào mương bê tông hiện hữu trên Đường 28 tháng 4.

- Hố thu nước thải bằng bê tông đá 1x2 M250, phía dưới đổ bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10 cm. Trên đỉnh hố thu đậy đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250.

11.12. Tuyến 3 Thôn 10:

- Bình đồ tuyến: theo đường hiện trạng.

- Trắc dọc tuyến: cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường. Các điểm khống chế cao độ hiện hữu như đầu tuyến, cuối tuyến, bám sát địa hình hiện hữu, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang.

- Kết cấu mặt đường bê tông xi măng làm mới:

+ Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 18 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 14 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt K≥0,95.

- Kết cấu áo đường bê tông nhựa làm mới:

+ Lớp BTN C12,5 mặt đường dày 07 cm

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m2

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 25 dày 12 cm

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax 37,5 dày 15 cm

+ Nền đường, lu lèn đầm chặt K≥0,95.

- Kết cấu áo đường tăng cường bê tông nhựa:

+ Lớp BTN C12,5 mặt đường dày 04 cm.

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m2.

+ Bù vênh bằng BTN C12,5.

+ Kết cấu mặt đường hiện hữu là đường bê tông nhựa.

- Bố trí bổ sung mương thoát nước:

- Mương làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 có kích thước lọt lòng rộng 40 cm trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150. Trên đỉnh mương đậy đan bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 18 cm.

- Hố ga nước mưa bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150; tấm đan ga giữa đường làm bằng gang đúc.

- Làm mới tấm đan (thay thế các tấm đan đã hư hỏng): tấm đan làm mới (thay thế cho các tấm đan đã xuống cấp) làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250.

11.13. Biển báo hiệu giao thông:

a) Hệ thống biển báo, tuân thủ theo hệ thống biển báo giao thông tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

b) Các loại biển báo được dán màn phản quang theo TCVN 7887:2018.

12. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCXDVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch Xây dựng;

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng;

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCCS 41:2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu;;

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế

- TCVN 4252:2012 Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCCS 39 : 2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông ximăng thông thường có khe nối trong xây dựng Công trình giao thông;

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu - TCVN 8791:2011;

- Màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ - TCVN 7887:2018;

- Công tác đất - thi công và nghiệm thu TCVN 4447:2012;

Và một số quy trình thiết kế, thi công khác có liên quan.

13. Thời gian thực hiện dự án/giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ đầu tư*:*

Thời gian thực hiện dự án: năm 2026 - 2027.

Thời gian thi công xây dựng: 09 tháng kể từ ngày khởi công

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Nguồn đầu tư công thuộc ngân sách xã Long Sơn *(Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã, phường, đặc khu giai đoạn 2026-2030).*

a) Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **10.849.316.586 đồng** *(Bằng chữ: Mười tỷ, tám trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm mười sáu nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng).* Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	:	9.116.756.837	đồng
+ Chi phí quản lý dự án	:	245.232.812	đồng
+ Chi phí tư vấn	:	822.951.346	đồng
+ Chi phí khác	:	147.741.467	đồng
+ Chi phí dự phòng	:	516.634.123	đồng

b) Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Nguồn vốn thực hiện: nguồn đầu tư công thuộc ngân sách xã Long Sơn *(Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã, phường, đặc khu giai đoạn 2026-2030).*

- Đơn vị tổ chức thực hiện: Ban QLDA Đầu tư xây dựng xã Long Sơn.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ: Dự án không bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

16. Các nội dung khác:

a) Nội dung chi tiết được thể hiện trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Thanh Hải Vũng Tàu lập và được Công ty TNHH Tư vấn FAS thẩm tra, được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Sơn chấp thuận trình và Phòng Kinh tế thẩm định tại Văn bản số 1053/BCTĐ-KT ngày 04 tháng 9 năm 2026 về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, hẻm trên địa bàn Xã.

b) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Sơn, cùng đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn thẩm tra chịu hoàn toàn trách nhiệm trong quá trình tổ chức khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

c) Đơn vị tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn thẩm tra chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ do đơn vị mình lập.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Long Sơn là Chủ đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về Quản lý dự án, Quản lý chi phí, Quản lý chất lượng công trình và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Long Sơn; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Long Sơn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTr. Đảng ủy *(b/c)*;
- TTr. UBND Xã *(b/c)*;
- CT, các PCT UBND Xã;
- Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực II;
- Lưu: VT, NTT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ LONG SƠN T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Trọng Thụy